

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Giồng Riềng
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 443/2025/HNGĐ- ST

Ngày 25/06/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Riềng

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025 về vụ kiện: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: số 192/4 đường G P, ấp T Q, xã T T, Tp.V T, tỉnh Hậu Giang.

- Bị Đơn: Chị **Thị O**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ số 320, ấp C T, xã B T, huyện G R, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng Đ trình bày: Tôi và cô Thị O chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T T, Tp.V T, tỉnh Hậu Giang vào ngày 16/03/2017. Trước khi chung sống, tôi và cô O có quen biết và có tìm hiểu nhau mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cô O thường xuyên ghen tuông vô cớ, tôi về đến nhà thì vợ tôi thường xuyên kiểm chuyện với tôi, sau đó vợ tôi bỏ nhà ra đi để con cái tôi phải nuôi một mình, tôi có về nhà cha mẹ vợ để khuyên bảo vợ tôi quay về thì vợ tôi đồng ý quay về chung sống với tôi. Tuy nhiên đến tháng 11 năm 2024 thì vợ tôi tiếp tục bỏ nhà ra đi cho đến nay không trở về mặc dù tôi có khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ tôi không nghe. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống hôn

nhân, tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó vợ chồng không thể hoà giải với nhau và gia đình không hạnh phúc.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung gồm:

+ Cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 12/11/2017.

+ Cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/07/2021.

Hiện nay 02 cháu đang chung sống với tôi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi yêu cầu được ly hôn với cô Thị O.

Về quan hệ con chung: Tôi yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/07/2021. Tôi không yêu cầu cô O cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn chị Thị O trình bày:** Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho chị Thị O theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay chị O vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Thị O với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị O vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị Thị O, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thị O là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của anh Đ về quan hệ hôn nhân, anh yêu cầu được ly hôn với chị Thị O là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị O hiện

đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị O thường xuyên ghen tuông vô cớ, anh Đ về đến nhà thì chị O thường xuyên kiểm chuyện với anh Đ, sau đó chị O bỏ nhà ra đi để con cái cho anh Đ phải chăm sóc, nuôi con một mình, anh Đ có về nhà cha mẹ vợ để khuyên bảo chị O quay về thì chị O đồng ý quay về chung sống với anh Đ. Tuy nhiên đến tháng 11 năm 2024 thì chị O tiếp tục bỏ nhà ra đi cho đến nay không trở về mặc dù anh Đ có khuyên bảo chị O nhiều lần nhưng chị O không nghe, vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của anh Đ xin được ly hôn với chị O được Tòa án chấp thuận.

[4] **Về quan hệ con chung:** Anh Đ yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/07/2021, anh Đ không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/07/2021 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do cháu Nguyễn Thị Yến V hiện nay mới chỉ 7 tuổi và cháu Nguyễn Hoàng N hiện nay 3 tuổi. Do nguyện vọng của cháu V là nếu anh Đ và chị O ly hôn thì cháu V sẽ sống với anh Đ và từ lúc chị O và anh Đ sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay thì cháu V và cháu N luôn được anh Đ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đầy đủ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Thị Yến V và cháu Nguyễn Hoàng N cho anh Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Do anh Đ và chị O không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Anh Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012983 ngày 10/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G R, tỉnh Kiên Giang. Anh Đ đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Thị O được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yên V, sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/07/2021 cho anh Nguyễn Hoàng Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Yên V là sau khi anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Thị O ly hôn thì cháu Nguyễn Thị Yên V sẽ sống với anh Nguyễn Hoàng Đ. Chị Thị O không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hoàng Đ nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012983 ngày 10/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G R, tỉnh Kiên Giang. Anh Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Nguyễn Hoàng Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho chị Thị O biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Riềng.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật